

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/DS-ST.

Ngày: 18/9/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Hữu Nuôi.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Trần Đình Nghĩa.

2. Bà Y H Liêu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Đăng Lễ.

- ***Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank).

Địa chỉ: 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Ph. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019)

Người được ủy quyền lại: Ông Đặng Xuân S – Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Agribank Chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum theo văn bản ủy quyền số 255/GUQ-NHNo-KHKD ngày 07/7/2020. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L

Địa chỉ: Thôn 04, thị trấn ĐắkRve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 02 năm 2020 và bản tự khai và tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn ông Đặng Xuân S trình bày: Theo yêu cầu khởi kiện và phạm vi khởi kiện tại phiên tòa đại diện Agribank giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị L trả cho Agribank – Chi nhánh huyện Kon Rẫy số tiền vay cả gốc và lãi là 172.064.795 đồng (*Một trăm bảy mươi hai triệu, không trăm sáu mươi bốn nghìn, bảy trăm chín mươi lăm đồng*) tính đến ngày 18/9/2020 (Trong đó tiền gốc: 140.000.000đồng, tiền lãi trong hạn: 4.923.014 đồng, tiền lãi quá hạn: 27.141.781 đồng); theo hợp đồng tín dụng số 5104LAV201800285 ngày 13/3/2018 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/9/2020 đến khi trả hết nợ theo hợp đồng. Vì trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, bà Nguyễn Thị L đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (gốc, lãi) theo đúng cam kết và đã vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng. Toàn bộ dự nợ đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 14/3/2019 và phải chịu lãi suất phạt (150% lãi suất cho vay) là 12,75%/ năm (1,06%/ tháng) theo quy định.

Để thực hiện khoản vay trên, giữa Agribank Chi nhánh huyện Kon Rẫy và bà Nguyễn Thị L đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5104-LCL-201600158 ngày 24/02/2016, (kèm theo văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01/5104-LCC-201600158 ngày 12/3/2018 đã được ký kết giữa Agribank Chi nhánh huyện Kon Rẫy với bà Nguyễn Thị L), kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 288738, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH00287 do UBND huyện Kon Rẫy cấp ngày 04/9/2013. Nếu bà Nguyễn Thị L không trả được khoản tiền vay gốc và tiền lãi thì Agribank Chi nhánh huyện Kon Rẫy đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp trên để đảm bảo thu hồi khoản nợ.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn không sửa đổi, bổ sung, thay đổi, không rút yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn bổ sung số tiền lãi tính đến ngày 18/9/2020.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị L luôn vắng mặt không có lý do. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đạt bằng hình thức niêm yết công khai theo quy định (*các văn bản thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập các đương sự, thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa*) Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị L.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa:

Đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án thụ lý, giải quyết từ ngày 13/3/2020 đã phân công Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng theo

quy định Điều 195, 196, 197 Bộ luật tố tụng dân sự; Chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định thời hiệu, xác định tư cách của người tham gia tố tụng quan hệ pháp luật trong vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định, yêu cầu giao nộp tài liệu chứng cứ, thông báo và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208, 209, 210 và 211; tổng đạt văn bản tố tụng và các thông báo kịp thời, thời gian chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2, Điều 227 BLTTDS.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Điều 144, 147, 157, 158, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 117, 118, 280, 282, 299, 303, 317, 325, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ- CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy kê biên, phát mại tài sản thế chấp mà phía bị đơn đã thế chấp cho nguyên đơn để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc bị đơn bà Nguyễn THỊ L phải nộp 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) và trả lại 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) tiền tạm ứng chi phí chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Về án phí dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua lời khai và yêu cầu của đại diện nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Kon Rẫy khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị L, địa chỉ thôn 04, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng, vì vậy đây là vụ án “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện hợp đồng giữa các đương sự có địa chỉ cư trú, trụ sở chi nhánh giao kết và thực hiện tại huyện Kon Rẫy do vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, bị đơn bà Nguyễn Thị L luôn vắng mặt và không thông báo nơi cư trú nào khác cho chính quyền, và cho Ngân hàng (là người có quyền). Do vậy, Tòa án đã thực hiện biện pháp tổng đạt hợp lệ bằng thủ tục niêm yết công khai các thông báo, giấy triệu tập, quyết định tại nơi cư trú; UBND xã nơi bị đơn cư trú và tại trụ sở Tòa án. Tại phiên Tòa bị đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Theo quy định tại 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn đồng thời căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết.

[3] Về pháp luật áp dụng: Hợp đồng được các bên ký kết, thực hiện tại thời điểm Bộ luật dân sự 2015 đang có hiệu lực, nội dung, hình thức phù hợp với Bộ luật dân sự 2015 nên áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

[4] Về nội dung tranh chấp: Xét Hợp đồng tín dụng số 5104LAV201800285 ngày 13/3/2018 giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị L được ký kết trên cơ sở tự nguyện. Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị L vay số tiền là 140.000.000 đồng, mục đích cho vay vốn: Chăn nuôi bò vỗ béo; lãi suất 8,5%/năm; thời hạn vay 12 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị L đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (gốc, lãi) theo đúng cam kết và đã vi phạm các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng, mặc dù sau khi phát sinh nợ quá hạn và Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở, làm việc bằng biên bản đôn đốc trả nợ nhưng bà Nguyễn Thị L vẫn không thực hiện trả hết các khoản nợ vay cho Ngân hàng. Toàn bộ nợ đã chuyển sang tài khoản nợ quá hạn kể từ ngày 14/3/2019 và phải chịu lãi suất phạt (150% lãi suất cho vay) là 12,75%/ năm (1,06%/ tháng) theo quy định. Tính đến ngày 18/9/2020 dư nợ còn lại quá hạn của Hợp đồng tín dụng nêu trên là 172.064.795 đồng (*Một trăm bảy mươi hai triệu, không trăm sáu mươi bốn nghìn, bảy trăm chín mươi lăm đồng*). Trong đó tiền gốc 140.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 4.923.014 đồng, tiền lãi quá hạn: 27.141.781 đồng). Yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà Nguyễn Thị L phải trả tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 5104LAV201800285 ngày 13/3/2018 và toàn bộ các khoản lãi phát sinh từ ngày 19/9/2020 **cho đến khi bà Nguyễn** Thị L thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng đến khi thanh toán xong khoản nợ là có căn cứ, phù

hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thị Lài còn phải tiếp tục chịu tiền lãi trong hạn, quá hạn, tiền nợ lãi phạt của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi bà Nguyễn Thị Lài thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam là phù hợp với nội dung án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo [Quyết định số 698/QĐ-CA](#) ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về tính lãi suất.

Để đảm bảo khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 5104LAV201800285 ngày 13/3/2018 tại Agribank Chi nhánh huyện Kon Rẫy thì ngày 24/02/2016 giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Kon Rẫy và bà Nguyễn Thị Lài đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5104-LCL-201600158 ngày 24/02/2016 (kèm theo văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01/5104-LCC-201600158 ngày 12/3/2018 đã được ký kết giữa Agribank Chi nhánh huyện Kon Rẫy với bà Nguyễn Thị Lài), kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 288738, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH00287 do UBND huyện Kon Rẫy cấp ngày 04/9/2013. Do vậy, trường hợp bà Nguyễn Thị Lài không trả được nợ thì Agribank Chi nhánh huyện Kon Rẫy được quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[5] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo [Quyết định số 698/QĐ-CA](#) ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (danh mục án phí lệ phí tòa án).

1. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

2. Về thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Buộc bà Nguyễn Thị Lại phải trả toàn bộ số tiền **172.064.795** đồng (Trong đó tiền gốc: 140.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 4.923.014 đồng, tiền lãi quá hạn: 27.141.781 đồng) cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon tum) theo hợp đồng tín dụng số 5104LAV201800285 ngày 13/3/2018.

3. Tiền lãi phát sinh: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thị Lại còn phải tiếp tục chịu tiền lãi trong hạn, quá hạn, tiền nợ lãi phạt của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng trên cho đến khi bà Nguyễn Thị thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 5104LAV201800285 ngày 13/3/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị Lại phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Kon Rẫy theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

4. Về việc xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Lại không trả được nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 5104LAV201800285 ngày 13/3/2018 thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Kon Rẫy có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5104-LCL-201600158 ngày 24/02/2016 (kèm theo văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01/5104-LCC-201600158 ngày 12/3/2018 đã được ký kết giữa Agribank Chi nhánh huyện Kon Rẫy với bà Nguyễn Thị Lại), kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 288738, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH00287 do UBND huyện Kon Rẫy cấp ngày 04/9/2013 để thu hồi nợ cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Kon Rẫy.

5. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Lại phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 8.603.239 đồng (*Tám triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn, hai trăm ba mươi chín đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 4.049.916 đồng (*Bốn triệu không trăm bốn mươi chín nghìn, chín trăm mười sáu đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0001611 ngày 12/3/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

6. Về tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Áp dụng Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Buộc bà Nguyễn Thị Lại phải trả lại 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Kon Rẫy.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kon Rẫy;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Nuôi